

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG NGÃI (RUDEP) - GIAI ĐOẠN 2

Báo cáo đánh giá các quỹ VSCF tại 3 xã năm
2003



VIỆT NAM - ƠXTRÂYLIA

Tài liệu trình

AusAID

Đại sứ quán Úc
Số 8 Đào Tấn
Quận Ba Đình,
Hà Nội, VIỆT NAM

Tháng 4 năm 2004

42443858

Bên soạn thảo

URS Sustainable Development
in association with Kellogg Brown & Root and
World Wide Project Management Services
Project Managers and Consultants
Adelaide Australia

CƠ QUAN TÀI TRỢ

AusAID

Đại sứ quán Ô-x-trây-li-a

Số 8 Đào Tân, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Ph: +84 4 8317754/Ext 175 (Cán bộ dự án), Fax: +84 4 8317711

CƠ QUAN ĐỐI TÁC CHÍNH

Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Quảng Ngãi

96 Đường Nguyễn Nghiêm, Thị xã Quảng Ngãi

Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Ph: +84 55 825701

BAN QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH

Lô 4 Đường Phạm Văn Đồng, Thị Xã Quảng Ngãi

Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Ph: +84 55 816265-6, Fax: +84 55 816260

NHÀ THẦU QUẢN LÝ ÔX-TRÂY-LIA

URS Sustainable Development

25 North Terrace

Hackney SA 5069

Ph: +61 8 8366 1000, Fax: +61 8 8366 1001

Giám đốc dự án:
Dee Hartvigsen
Giám đốc phụ trách các Dự án
quốc tế

URS Australia Pty Ltd
25 North Terrace, Hackney
South Australia 5069 Australia
Tel: 61 8 8366 1000
Fax: 61 8 8366 1001

Giám đốc
Chương trình:
Ted A' Bear
Phó Chủ tịch

Phát triển bền vững

Ngày: tháng 4 năm 2004
Dẫn chiếu: 42443858
Văn bản: Final

MỤC LỤC

Từ viết tắt	ii
1 GIỚI THIỆU	1
2 TÓM LƯỢC CÁC THÔNG TIN VỀ QTKTD	2
3 PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	3
4 KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN CHUNG	4
4.1 NHẬN THỨC CỦA NGƯỜI DÂN VỀ QTKTD	4
4.2 Nhận thức về mục đích của QTKTD	5
4.3 CHỦ ĐỘNG THAM GIA VÀO QTKTD	6
4.4 NĂNG LỰC THÀNH VIÊN	7
5 NHỮNG PHÁT HIỆN CHÍNH Ở TỪNG XÃ	8
5.1 GIỚI 8	
5.2 NĂNG LỰC	8
5.3 THỊ TRƯỜNG	8
5.4 ÁP LỰC NHÓM.....	8
6 BÀI HỌC KINH NGHIỆM	9
6.1 GIỚI 9	
6.2 NHẬN THỨC	9
6.3 KẾ HOẠCH SẢN XUẤT	9
6.4 THỊ TRƯỜNG	9
6.5 KỸ THUẬT	9

CÁC BẢNG

Bảng 1: Thông tin về QTKTD và tình hình phỏng vấn	3
Bảng 2: Tổng số người được phỏng vấn.....	4
Bảng 3: Kết quả tóm tắt từ 5 biểu đồ.....	5

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Mẫu đánh giá thí điểm các quỹ Tiết kiệm & Tín dụng địa phương

Từ viết tắt

QTKTD	Quỹ Tiết kiệm & Tín dụng
RUDEP	Chương trình Phát triển nông thôn Quảng Ngãi
GS&ĐG	Giám sát và đánh giá
MEGO	Chuyên viên Giám sát và đánh giá
NN-PTNT	Ngân Hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
HPN	Hội Phụ nữ

1 GIỚI THIỆU

Chương trình Phát triển nông thôn Quảng Ngãi (RUDEP) đang được thực thi tại tỉnh Quảng Ngãi (QN) - một tỉnh thuộc miền trung Việt nam với mục tiêu là góp phần phát triển nông thôn, quản lý nhà nước và giảm nghèo tại các xã được chọn trong tỉnh QN. Hiện nay có 6 xã thuộc 6 huyện: xã Sơn Hải, huyện Sơn Hà, xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức; xã Nghĩa Thọ, huyện Tư Nghĩa, xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành, xã Phổ Châu, huyện Đức Phổ. Mục đích của Chương trình là trao quyền cho hộ nghèo tại các xã đã được chọn trong tỉnh QN để cải thiện đời sống bền vững thông qua tăng thu nhập trong khuôn khổ rủi ro của hộ nghèo. Đối tượng hưởng lợi chính của RUDEP sẽ là những hộ nghèo và những nhóm hộ nghèo tại các xã được lựa chọn. Chương trình dựa trên 3 yếu tố chính: Sự Tham gia, Nâng cao năng lực tập trung và QTKTD.

RUDEP được phân làm 3 giai đoạn:

Giai đoạn 1: Thiết kế Chương trình và nâng cao năng lực ban đầu (1 năm, đã hoàn thành tháng 10-2002)

Giai đoạn 2: Thực thi Chương trình trong các xã mục tiêu (5 năm, bắt đầu vào tháng 10 - 2002) và

Giai đoạn 3: Mở rộng các hoạt động thành công (4 năm)

2 TÓM LƯỢC CÁC THÔNG TIN VỀ QTKTD

Tại thời điểm đánh giá cũng như năm đầu tiên của Giai đoạn II, có 5 QTKTD được thành lập tại 2 xã của chương trình; 2 QTKTD ở xã Đức Phong (1 ở thôn Lâm Hạ, 1 ở thôn Đức Phong); 2 QTKTD ở xã Tịnh Thọ (1 ở thôn Thọ Đông, 1 ở thôn Thọ Tây).

3 PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

Thực hiện công tác đánh giá QTKTD nhằm thu thập thông tin về quan điểm, kiến thức và nhận thức của thành viên và các hoạt động trong QTKTD.

Hai công cụ chính được sử dụng trong suốt quá trình đánh giá là bảng hỏi và phỏng vấn. Bảng câu hỏi được cơ cấu làm 4 phần chính với 4 câu hỏi (xem chi tiết ở Phụ lục). Câu hỏi đầu tiên tập trung vào sự hiểu biết của người dân về QTKTD hiện nay. Câu hỏi thứ 2 nhằm kiểm tra kiến thức của người dân về mục đích của QTKTD; trong câu hỏi này có 2 câu hỏi mở để người dân có thể nêu lên suy nghĩ, ý kiến của riêng họ về QTKTD. Câu hỏi tiếp theo được sử dụng để đánh giá mức độ tham gia của các thành viên trong QTKTD. Câu hỏi cuối cùng là về nhận thức của người dân về nâng cao năng lực trong quản lý tài chính. Tất cả các câu hỏi đều được phân theo giới.

Nhân viên chương trình phỏng vấn người dân tại các cuộc họp tháng của QTKTD. Những người được phỏng vấn là thành viên của QTKTD và người thực hiện phỏng vấn là MEGO, trợ lý GS&ĐG và đôi khi là Nhân viên Phát triển huyện và Chuyên viên Tài chính.

Đã có 71 người bao gồm 27 phụ nữ trong tổng số 124 thành viên của tất cả các QTKTD tham gia phỏng vấn, số người được phỏng vấn không được phân theo giới tính để so sánh.

Bảng 1: Thông tin về QTKTD và tình hình phỏng vấn

Xã	Tịnh Thọ			Đức Phong		Tổng cộng
	Thọ Trung 1	Thọ Đông 1	Thọ Tây 1	Lâm Hạ 1	Thạch Thang 1	
Hiện trạng quỹ TK&TD						
Tổng thành viên	25	25	25	27	22	124
Số thành viên nữ	11	19	8	11	9	58
% thành viên nữ	42	75	31.3	40	40	47
Tình hình phỏng vấn						
Số người phỏng vấn	12	18	11	11	19	71
Số thành viên nữ được phỏng vấn	9	12	3	4	8	27
% Số người được phỏng vấn là nữ	36	48	12	15	36	22

4 KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN CHUNG

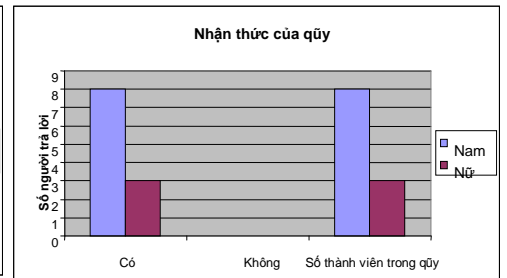
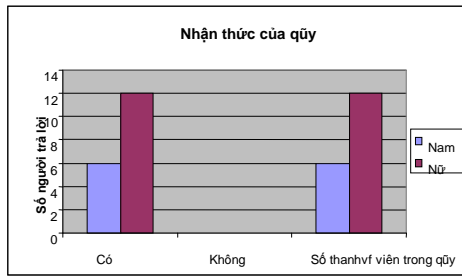
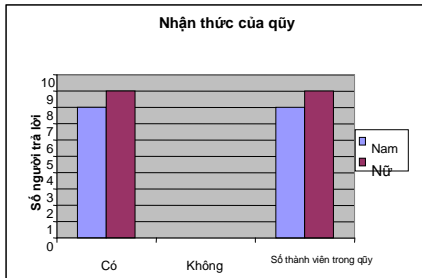
Kết quả này được trình bày theo 4 phần chính được cơ cấu như trong bảng hỏi

4.1 NHẬN THỨC CỦA NGƯỜI DÂN VỀ QTKTD

QTKTD Thọ Trung I (8 nam, 9 nữ)

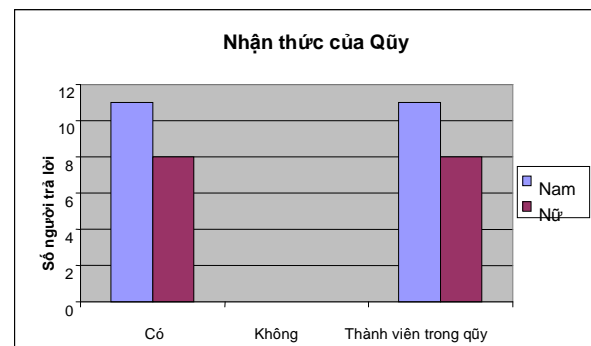
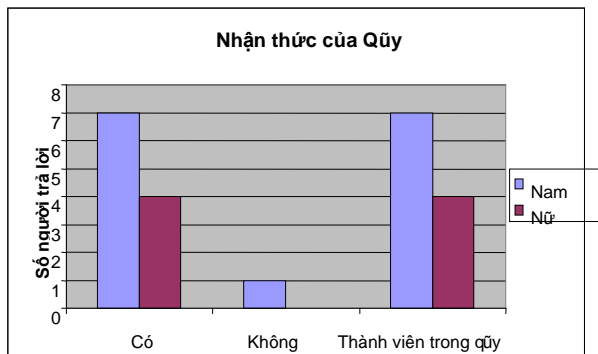
QTKTD Thọ Đông I (6 nam, 12 nữ)

QTKTD Thọ Tây I (8 nam, 3 nữ)



QTKTD Lâm Hạ I (7 nam, 4 nữ)

QTKTD Thạch Thang I (11 nam, 8 nữ)



Bảng 2: Tổng số người được phỏng vấn

Xã	Nam	Nữ
Tịnh Thọ	22	24
Đức Phong	18	9
Tổng số	40	33

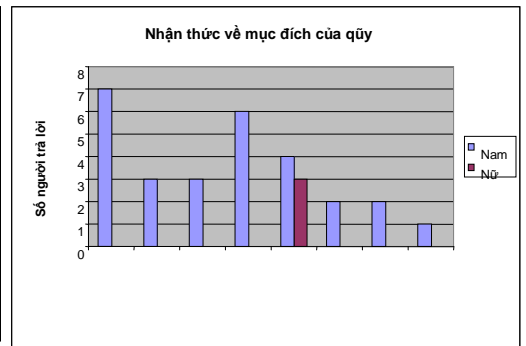
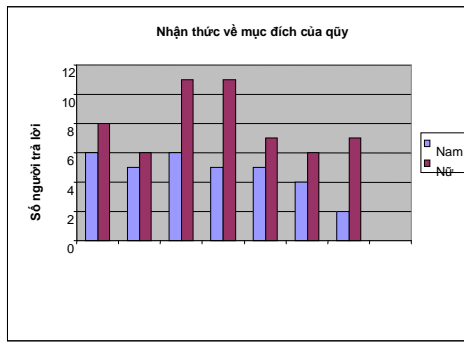
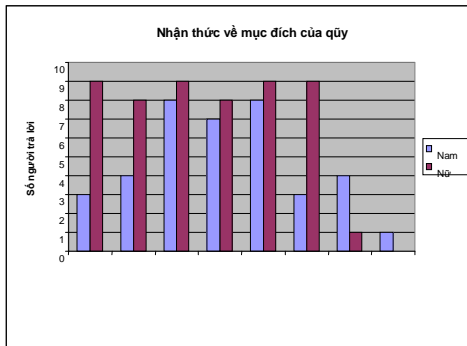
Năm biểu đồ đều cho thấy rằng tất cả những người được phỏng vấn biết QTKTD được thành lập với sự hỗ trợ của RUDEP bởi vì họ đều là thành viên của QTKTD (trừ 1 người)

4.2 Nhận thức về mục đích của QTKTD

QTKTD Thọ Trung I (8 nam, 9 nữ)

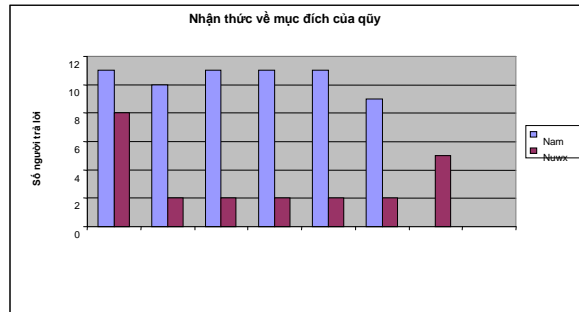
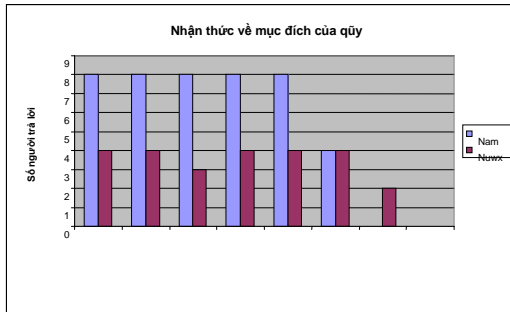
QTKTD Thọ Đông I (6 nam, 12 nữ)

QTKTD Thọ Tây I (8 nam, 3 nữ)



QTKTD Lâm Hạ I (7 nam, 4 nữ)

QTKTD Thạch Thang I (11 nam, 8 nữ)



Bảng 3: Kết quả tóm tắt từ 5 biểu đồ

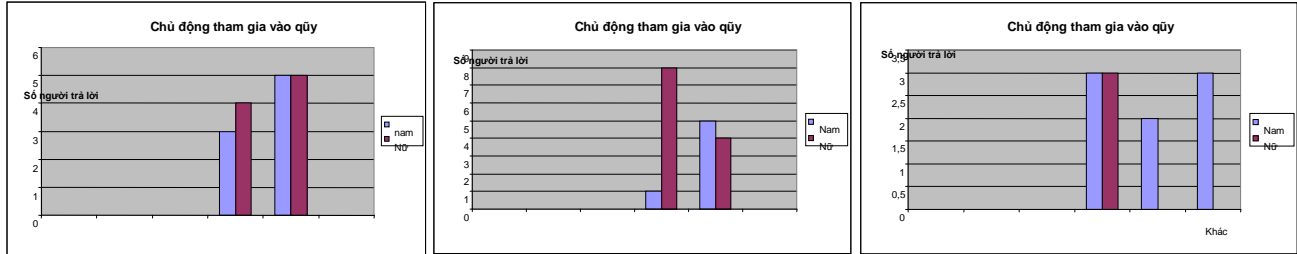
Mục đích	Nam trả lời (40)	Nữ trả lời (33)
1	35	29
2	30	20
3	41	25
4	37	25
5	36	24
6	22	21

Đồ thị và Bảng 1 chỉ ra rằng câu trả lời giữa nam và nữ rất ít khác nhau. Đối với nam, mục đích thứ 3 được xếp đầu tiên; đối với nữ là mục đích thứ nhất. Còn đối với nữ mục đích thứ 3 được xếp thứ 2. Điều này cho thấy rằng phụ nữ hiểu biết về QTKTD sâu hơn nam giới bởi vì các hoạt động RUDEP tập trung vào hộ nghèo để giúp họ tiếp cận với tín dụng tiết kiệm cho các hoạt động tạo thu nhập. Có rất ít câu trả lời của nam và nữ cho mục đích thứ 6. Mục đích thứ 2 về "đảm bảo nhóm" được 66% người được phỏng vấn thừa nhận và thực tế trong khi phỏng vấn, người dân không thể trả lời ngay và họ không thể định nghĩa áp lực nhóm nhưng họ đang thực hiện nó trên thực tế. Có một bằng chứng cho thấy một số thành viên QTKTD mượn tiền từ các tổ chức tín dụng khác như Ngân hàng NN-PTNT, HPN để trả cho QTKTD khi đến hạn. Theo dõi các hoạt động của

QTKTD tại cuộc họp tháng, chúng tôi nhận thấy nếu một số thành viên không trả đúng hạn, thành viên khác trong quỹ sẽ thúc giục những người này trả tiền.

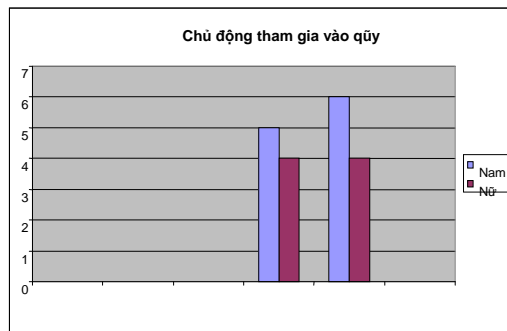
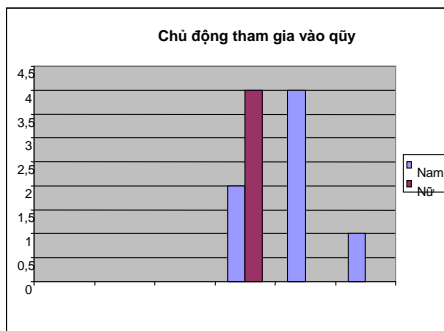
4.3 CHỦ ĐỘNG THAM GIA VÀO QTKTD

QTKTD Thọ Trung I (8 nam, 9 nữ) QTKTD Thọ Đông I (6 nam, 12 nữ) QTKTD Thọ Tây I (8 nam, 3 nữ)



QTKTD Lâm Hạ I (7 nam, 4 nữ)

QTKTD Thạch Thang I (11 nam, 8 nữ)



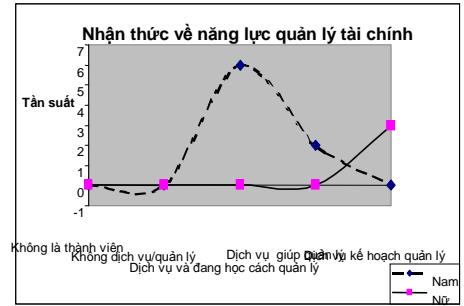
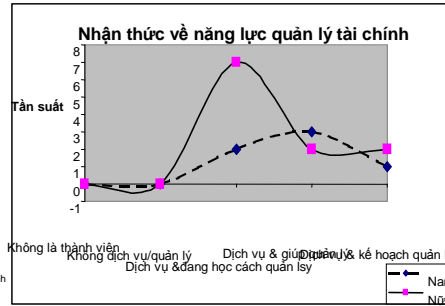
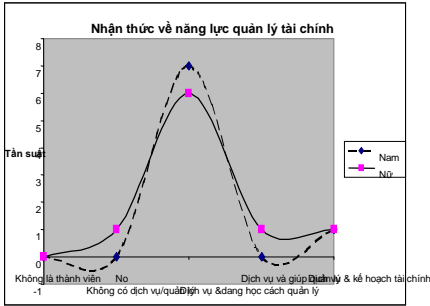
Đồ thị của Thọ Trung, Thọ Đông và Lâm Hạ cho thấy có nhiều phụ nữ chỉ đóng tiết kiệm và không vay vốn hơn nam giới. Chỉ có ở Thọ Tây con số này là bằng nhau và ở Thạch Thang thì ít hơn. Chỉ ở Thọ Trung là có số nam và nữ vay vốn bằng nhau. Đặc biệt ở Lâm Hạ chỉ có nam giới vay vốn mà không có phụ nữ.

4.4 NĂNG LỰC THÀNH VIÊN

QTKTD Thọ Trung I (8 nam, 9 nữ)

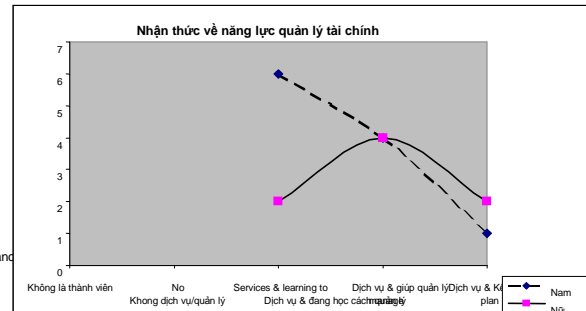
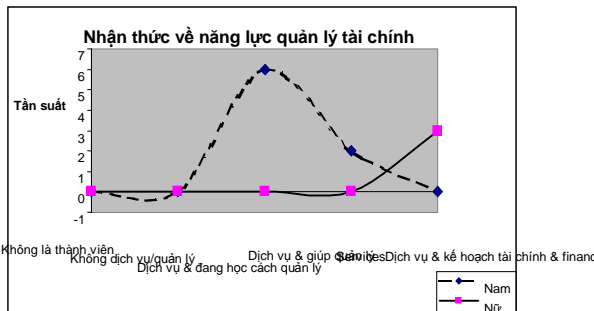
QTKTD Thọ Đông I (6 nam, 12 nữ)

QTKTD Thọ Tây I (8 nam, 3 nữ)



QTKTD Lâm Hạ I (7 nam, 4 nữ)

QTKTD Thạch Thang I (11 nam, 8 nữ)



Hầu hết các đồ thị cho thấy phần lớn thành viên đã tiếp cận được QTKTD và họ đang học cách quản lý tài chính. Chỉ ở Thọ Tây và Lâm Hạ hầu hết phụ nữ nghĩ rằng thông qua QTKTD họ có thể tiếp cận được dịch vụ tín dụng và họ có thể lên kế hoạch tài chính và quản lý tài chính.

5 NHỮNG PHÁT HIỆN CHÍNH Ở TỪNG XÃ

5.1 GIỚI

Không có cân bằng giới trong sự tham gia của các thành viên QTKTD. Số nam giới được vay vốn nhiều hơn phụ nữ

5.2 NĂNG LỰC

Có sự khác biệt về mức độ năng lực được nhận thức giữa các thành viên QTKTD. Sự nhận thức có khuynh hướng được chia làm 2 mức độ. Mức độ thứ nhất là QTKTD nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ tín dụng và QTKTD giúp người dân họ cách quản lý tài chính (Thọ Đông, Thọ Trung và Thạch Thang). Mức độ thứ hai là người dân có thể tiếp cận được dịch vụ tín dụng thông qua QTKTD và họ có thể lên kế hoạch quản lý tài chính cho các hoạt động tạo thu nhập. Phần lớn phụ nữ ở Thọ Tây (100%) và Lâm Hạ (75%) có ý kiến ở mức độ hai

5.3 THỊ TRƯỜNG

Đây là nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến lợi ích của người dân, vì vậy nó đã thu hút nhiều ý kiến của thành viên QTKTD. Có một số vấn đề khó khăn chính:

5.4 ÁP LỰC NHÓM

Khi được phỏng vấn người dân đã không hiểu về cụm từ "áp lực nhóm". Thật ra áp lực nhóm đóng góp rất nhiều cho thành công của QTKTD. Trong cộng đồng nông thôn, mối quan hệ giữa con người một phần được dựa trên mối quan hệ tin tưởng. Nếu một thành viên của QTKTD không trả nợ đến hạn, những người khác sẽ hối thúc người này ngay lập tức bởi vì hầu hết mọi người đều biết rằng hoạt động của QTKTD chủ yếu dựa vào mối quan hệ tin tưởng.

6 BÀI HỌC KINH NGHIỆM

6.1 GIỚI

Vì không có sự cân bằng giữa nam và nữ trong việc vay vốn, nên chúng tôi đã tiến hành thảo luận nhóm ở Lâm Hạ và Thọ Tây để tìm ra nguyên nhân.

6.2 NHẬN THỨC

Theo kết quả trong phần 5, phụ nữ ở Thọ Tây và Lâm Hạ dường như hiểu biết rất cả trong khi ở những QTKTD khác còn đang học cách quản lý tài chính. Cần phải xác định rõ sự khác nhau này vì tất cả QTKTD đều được tập huấn bởi một chuyên viên Tài chính tín dụng với cùng một nội dung. Vì vậy phải thực hiện thảo luận nhóm với những thành viên của QTKTD này (Thọ Tây, Lâm Hạ) để kiểm tra một lần nữa liệu kết luận này là đúng hay sai và nếu là đúng thì chúng tôi sẽ phải tìm ra nguyên nhân chính và xem đây là bài học kinh nghiệm để áp dụng cho những quỹ khác.

6.3 KẾ HOẠCH SẢN XUẤT

Sau khi vào quỹ thành viên đang học cách quản lý tài chính. Trong thời gian tới, họ cần được hỗ trợ để lên kế hoạch sản xuất và tài chính.

6.4 THỊ TRƯỜNG

Với sự hỗ trợ của RUDEP cần phải cung cấp nhiều hơn nữa thông tin thị trường cho mỗi quỹ. Trước hết chúng ta có thể giúp họ thu thập thông tin về những lò mổ trong tỉnh và những tỉnh lân cận. Đồng thời chúng ta có thể giới thiệu cho họ những nguồn thông tin thị trường khi người dân đã quen với công việc của họ thì bản thân họ tự làm được.

Người dân có thể lên kế hoạch cho vật nuôi của họ. Nếu có khoảng 10 gia đình bán bò cùng một lúc thì lái thương có thể đến tận nơi để thu mua.

6.5 KỸ THUẬT

Họp tháng của quỹ là cơ hội tốt cho người dân để gặp gỡ, trao đổi thông tin, kinh nghiệm và hiểu biết của họ về nuôi bò. Họ được khuyến khích về thảo luận và trao đổi thông tin liên quan đến chăn nuôi.

PHỤ LỤC 1: BẢNG CÂU HỎI

Đánh giá thí điểm Quỹ Tiết kiệm & Tín dụng địa phương (QTKTD)

Mục đích của Quỹ Tiết kiệm & tín dụng địa phương

- Hỗ trợ những hộ có thu nhập thấp tiếp cận dịch vụ tài chính
- RUDEP hỗ trợ để thực hiện các hoạt động tạo thu nhập
- Xây dựng năng lực để quản lý tài chính ở các cấp (hộ, thôn và xã)
- Nâng cao bền vững kinh tế ở các cấp (hộ, thôn và xã)

Phỏng vấn cấu trúc

1. Bạn có biết QTKTD ở Tỉnh Thọ là được RUDEP hỗ trợ?

Có 1_{1.1} Không 1_{1.2}

2. Mục đích của QTKTD là gì?

§ Một nhóm những hộ có thu nhập thấp mong muốn có được dịch vụ tín dụng và tiết kiệm, chủ yếu để thực hiện các hoạt động tạo thu nhập

1_{2.1}

§ Các thành viên cung cấp đảm bảo nhóm và áp dụng áp lực nhóm để đảm bảo sự trả vốn vay

1_{2.2}

§ RUDEP hỗ trợ tiền vốn giống cho mỗi quỹ

1_{2.3}

§ Thành viên của quỹ cho các thành viên khác vay vốn

1_{2.4}

§ Thành viên của QTKTD phải đóng tiết kiệm thường xuyên như là vốn của họ

1_{2.5}

§ Nhóm QTKTD được thành lập dựa trên việc thành lập nhóm hoạt động của RUDEP

1_{2.6}

§ Khác _____

1_{2.7}

§ Khác _____

1_{2.8}

3. Bạn tham gia vào QTKTD bằng cách nào?

§ Tôi không tham gia

1_{3.1}

§ Tôi không tham gia nhưng có kế hoạch sang năm sẽ tham gia

1_{3.2}

§ Tôi là thành viên nhưng không đóng tiết kiệm cũng không vay

1_{3.3}

§ Tôi là thành viên có đóng tiết kiệm nhưng chưa vay

1_{3.4}

§ Tôi là thành viên đang có món vay (_____ đồng/ _____ tháng)

1_{3.5}

§ Khác _____

1_{3.6}

Bảng câu hỏi về GAS

4. Nhận thức của bạn về năng lực quản lý tài chính?

Tôi là thành viên của quỹ, quỹ đã cho tôi cơ hội tiếp cận với tất cả các dịch vụ tài chính mà tôi cần và bây giờ tôi có một kế hoạch rõ ràng cho việc quản lý tài chính của tôi để tạo thu nhập		4. 5
Tôi là thành viên của quỹ, quỹ đã cho tôi cơ hội tiếp cận với các dịch vụ tài chính và nó giúp tôi quản lý tài chính của tôi		4. 4
Tôi là thành viên của quỹ, quỹ đã nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính cho tôi và tôi đang học cách quản lý tài chính của tôi		4. 3
Tôi là thành viên của quỹ, nhưng quỹ không giúp tôi tiếp cận các dịch vụ tài chính hay giúp tôi quản lý tài chính tốt hơn		4. 2
Tôi không là thành viên của QTKTD.		4. 1

1 Nam

1 Nữ

Ngày:

